



Tuần 15 (11/04-15/04/22)
BSC WEEKLY REVIEW
*Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc
bộ chỉ số VN-Diamond Index*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Canh mua ở nhịp rung lắc cho mục tiêu trung hạn*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Diamond Index*
3. PTKT VN-INDEX: *Thị trường giảm lại trước tâm lý bi quan trước kỳ nghỉ Lễ*
4. TIN VĨ MÔ: *Hoa Kỳ chấm dứt quan hệ thương mại với Nga*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *Đóng vị thế các khuyến nghị*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dầu khí 0.19%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Diamond, Fubon tăng quy mô*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Canh mua ở nhịp rung lắc cho mục tiêu trung hạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1482.00	-2.27%
GTGD/phần (tỷ VND)	24,839.14	0.03%
Khối ngoại (tỷ VND)	-999.34	
HNX-INDEX	432.02	-5.81%
GTGD/phần (tỷ VND)	2915.75	-20.49%
Khối ngoại (tỷ VND)	-57.81	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4500.21	0.43%	-0.67%	5.65%
EU (EURO STOXX)	3857.38	1.46%	-1.56%	4.63%
China (SHCOMP)	3251.85	0.47%	0.47%	-0.14%
Japan (NIKKEI)	26985.80	0.36%	-2.46%	5.04%
Korea (KOSPI)	2700.39	0.17%	-2.09%	1.47%
Singapore (STI)	3383.28	-0.62%	-1.05%	4.11%
Thailand (SET)	1686.00	0.21%	-0.55%	2.36%
Philippines (PCOMP)	7018.02	1.33%	-1.89%	-1.32%
Malaysia (KLCI)	1607.29	0.41%	0.30%	2.49%
Indonesia (JCI)	7210.84	1.17%	1.87%	4.16%
Vietnam (VNIndex)	1482.00	-1.35%	-2.27%	1.05%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2204	1523.90	-0.03%	20,832	38,231
VN30F2205	1523.90	-0.03%	69	201
VN30F2206	1520.00	-0.28%	16	255
VN30F2209	1518.90	-0.35%	16	255

TTCK VIỆT NAM

Không còn bất ngờ từ nhóm cổ phiếu Bluechips, VN-Index mất hết số điểm tăng tuần trước.

VN-Index giảm -2.27%, đánh mất toàn bộ số điểm tăng trong tuần trước với 2 phiên giảm mạnh cuối tuần. Những thông tin công bố mới và tin đồn bất lợi đã nhấn chìm nỗ lực vượt đỉnh cũ của VN-Index. Thị trường giảm trên diện rộng với 18/19 ngành mất điểm. Trong thời điểm tâm lý NĐT bị thử thách vẫn còn những điểm sáng để kỳ vọng về kịch bản thị trường khó giảm sâu. Trong tháng 3 có gần 271 nghìn tài khoản mở mới, đưa tổng số tài khoản đầu tư CK vượt 5% dân số. Điều này cho thấy thị trường vẫn đang có sức hút mạnh với NĐT mới. Cùng với đó KQKD quý I của nhiều công ty công bố tại mùa ĐHCĐ khá tích cực. Tâm lý tiêu cực có thể đẩy thị trường giảm thêm nhưng điều này đang mở ra cơ hội đầu tư cho các ngành nghề không bị ảnh hưởng từ những sự kiện đã được công bố trong 2 tuần qua.

Báo cáo về tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN ước thực hiện 3 tháng của Bộ tài chính cho thấy còn hơn 50 nghìn tỷ vốn đầu tư công chưa phân bổ; tỷ lệ giải ngân chỉ đạt trên 11.9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ. Theo chỉ đạo Chính phủ nếu bộ, cơ quan, địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn năm 2022 thì đề xuất chuyển vốn cho các cơ quan khác và phê bình, kiểm điểm người đứng đầu. Với tinh thần quyết liệt của Chính phủ, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công kỳ vọng sẽ được đẩy nhanh. Ngoài ra, tiến độ hoàn thành các quy định hướng dẫn để triển khai gói hỗ trợ trong Chương trình hồi phục và phát triển kinh tế - xã hội cũng hoàn tất trong bối cảnh đầu tư công sẽ đóng vai trò quan trọng kích thích tăng trưởng khi diễn biến địa chính trị quốc tế còn nhiều phức tạp như hiện nay.

TTCK THẾ GIỚI

Quan điểm điều hòa của một số quan chức FED ảnh hưởng thị trường CK.

Các quan chức FED phát tín hiệu mạnh hơn trong cuộc chiến chống lạm phát khi cho rằng FED sẽ nâng mạnh lãi suất, cắt giảm nhanh chóng quy mô trên bảng cân đối kế toán. Quan điểm này đã tác động tiêu cực đến TTCK Hoa Kỳ trong tuần trong khi lợi tức trái phiếu kỳ hạn 10 năm lập đỉnh mới trên mức 2.6% trong năm 2022. Tính chung tuần, TTCK Hoa Kỳ giảm từ 0.2% - 2.3%; các thị trường chủ chốt và thị trường Châu Á cũng có mức giảm từ 0.4% đến 2%. Thị trường hàng hóa hồi phục tăng 1.3% bất chấp mức giảm -2% của dầu thô nhờ mức tăng trên 10% của quặng sắt và gas tự nhiên. Biến động các thị trường vẫn còn phức tạp khi Mỹ và EU tiếp tục thông qua các gói trừng phạt Nga và Trung Quốc vẫn đang triệt để phong tỏa các thành phố lớn nhằm đối phó Covid.

6/4, ADB hạ dự báo tăng trưởng Châu Á thấp hơn 0.1% về mức 5.2% so với tháng 12/2021. CPI khu vực tăng từ 2.5% lên mức 3.7% trong bối cảnh sức ép giá cả hàng hóa tăng đe dọa phục hồi kinh tế và ổn định lạm phát. Dù vậy, tổ chức này giữ nguyên mức tăng trưởng của Việt Nam năm 2022 ở mức 6.5% và 6.7% năm 2023 nhờ 3 trụ cột Công nghiệp chế biến chế tạo; Thương mại và đầu tư và Dịch vụ tích cực. Tổ chức này cũng đề 3 rủi ro Việt Nam phải đối mặt gồm: Rủi ro về dịch bệnh; Rủi ro địa chính trị (căng thẳng Nga – Ukraine) và Rủi ro nội tại (nợ xấu, trái phiếu Doanh nghiệp). Trước đó 1 ngày, WB dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam kịch bản cơ bản 5.3%, giảm từ mức 6.5% và tiêu cực 4.4%.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Diamond Index

Ngày 18/04/2022, HOSE sẽ công bố danh mục các cổ phiếu thuộc chỉ số VN-Diamond Index và sẽ có hiệu lực từ ngày 02/05/2022.

BSC dự báo chỉ số VN-Diamond sẽ thêm vào các cổ phiếu sau: OCB, HCM, TCM, DHC. Đồng thời sẽ một số cổ phiếu trong rổ VN-Diamond có thể bị loại ra, bao gồm: CTD, KDH, NLG.

Danh mục ETF Diamond dự kiến như sau: *Số liệu theo Bloomberg, Fiinpro

Bảng 1: Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN-Diamond Index

STT	Mã CK	GTVH (tỷ VND)	Tỷ lệ free- float làm tròn (%)	GTVH_f (tỷ VND)	Tỷ trọng cũ trong danh mục (%)	Tỷ trọng mới sau điều chỉnh (%)	% Thay đổi	Giá đóng cửa (31/03/2022)	Giá trị thay đổi (tỷ VND)	SL CP mua/bán (+/- CP)	Notes
1	ACB	88,351	85.0%	75,098.53	6.95%	5.77%	-1.18%	33,050	(170)	(5,152,001)	
2	CTD	5,618	55.0%	3,089.96	2.79%		-2.79%	96,600	(403)	(4,176,690)	Bị loại do P/E
3	CTG	163,620	15.0%	24,543.00	1.15%	1.89%	0.74%	32,450	106	3,281,184	
4	EIB	35,296	85.0%	30,001.42	0.79%	2.31%	1.52%	36,900	219	5,946,500	
5	FPT	81,331	85.0%	69,131.01	14.57%	15.00%	0.43%	107,000	62	579,719	
6	GMD	13,871	85.0%	11,790.65	2.33%	6.64%	4.31%	58,400	622	10,657,115	
7	KDH	27,287	65.0%	17,736.40	1.97%		-1.97%	52,800	(284)	(5,379,271)	Bị loại do FOL
8	MBB	108,802	55.0%	59,841.08	6.45%	4.60%	-1.85%	32,950	(267)	(8,111,190)	
9	MSB	35,220	85.0%	29,937.38	3.07%	2.30%	-0.77%	25,400	(111)	(4,388,888)	
10	MWG	84,842	65.0%	55,147.30	15.71%	15.00%	-0.71%	145,800	(102)	(698,629)	
11	NLG	16,139	55.0%	8,876.27	2.24%		-2.24%	56,400	(324)	(5,739,807)	Bị loại do FOL
12	PNJ	22,254	85.0%	18,915.87	12.42%	10.65%	-1.77%	110,500	(255)	(2,309,436)	
13	REE	19,740	45.0%	8,883.14	7.23%	5.00%	-2.23%	81,700	(321)	(3,934,908)	
14	TCB	175,392	65.0%	114,004.63	8.23%	8.76%	0.54%	49,550	78	1,567,867	
15	TPB	47,970	60.0%	28,781.96	3.56%	2.21%	-1.35%	40,150	(195)	(4,850,013)	
16	VIB	65,998	45.0%	29,699.23	2.03%	2.28%	0.26%	47,050	37	789,485	
17	VPB	157,124	70.0%	109,986.60	7.98%	8.45%	0.47%	37,200	68	1,835,716	
18	OCB	33,592	55.00%	18,475.71	0.00%	1.42%	1.42%	25,400	205	8,073,634	Xem xét thêm mới đủ điều kiện
19	TCM	5,514	45.00%	2,481.37	0.00%	1.40%	1.40%	75,500	202	2,672,253	
20	HCM	15,897	45.00%	7,153.73	0.00%	4.03%	4.03%	34,100	582	17,057,316	
21	DHC	5,820	70.00%	4,073.70	0.00%	2.29%	2.29%	79,700	331	4,155,883	
Tổng		1,209,678		697,946		100.0%					

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



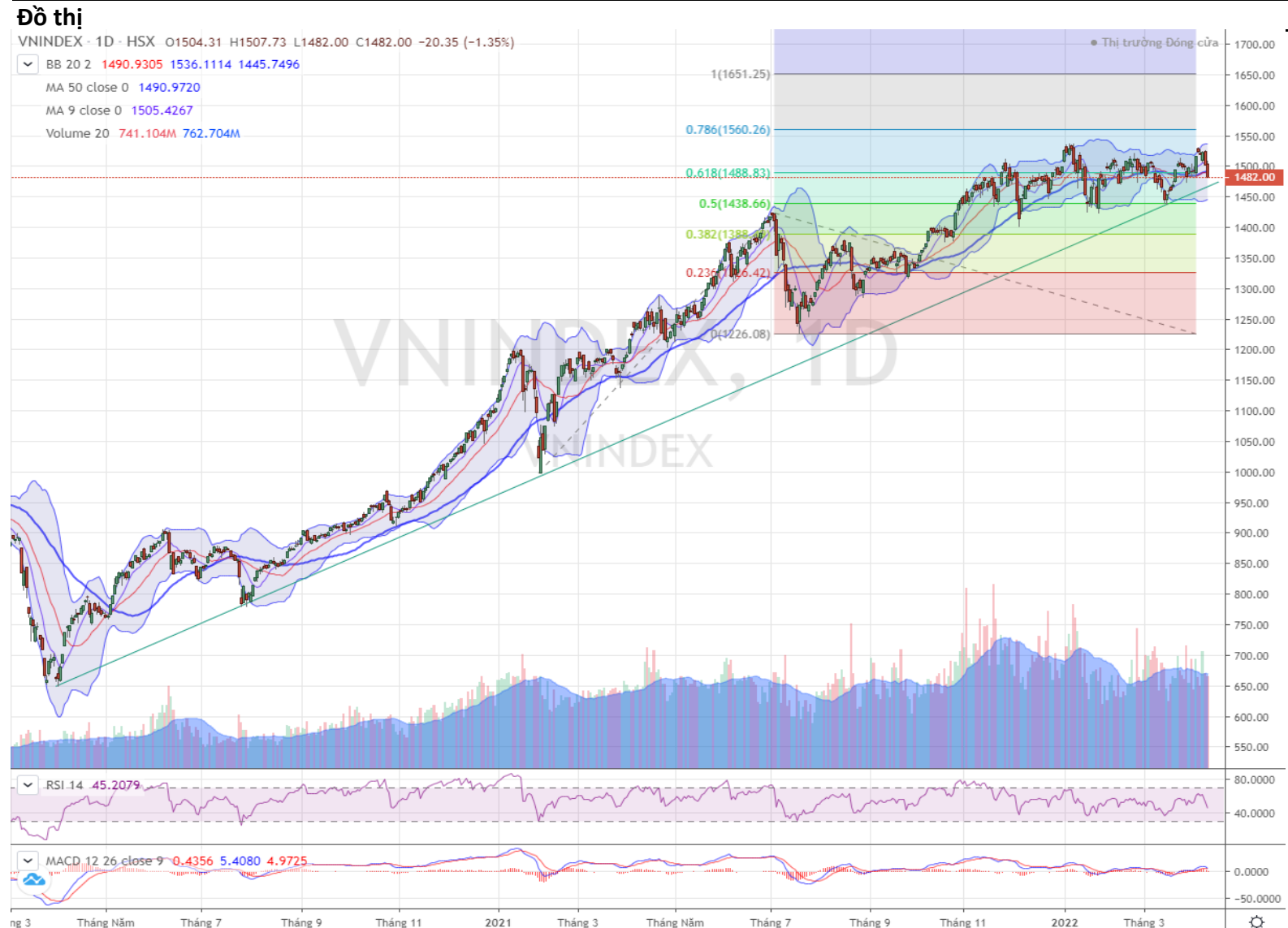
PTKT VN-INDEX: Thị trường giảm lại trước tâm lý bi quan trước kỳ nghỉ Lễ

Đồ thị ngày: Kiểm tra đỉnh 1,528 điểm không thành công, VN-Index tuần tháo lui mạnh về trung tâm của vùng tích với cây nến marubozu giảm điểm và thanh khoản ở mức trung bình. Với 2 cây nến giảm điểm thân dài, VN-Index đã giảm dưới các đường trung bình động SMA 50 và SMA 100 để quay lại vùng tích lũy cũ quanh 1,480 điểm. Tâm lý thị trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các thông tin trên báo chí và cả tin đồn đã nhấn chìm nỗ lực nâng đỡ từ các cổ phiếu Bluechips. Các chỉ báo kỹ thuật giảm về mức trung bình, diễn biến ngắn hạn chưa định hình rõ ràng sau nhịp thoái lui hiện tại.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giảm từ 60 xuống 45.
- MACD thu hẹp khoảng cách đường tín hiệu và mức 0.
- VN-Index giảm dưới SMA20, SMA50 và SMA100

Nhận định: Trái ngược với dự báo về khả năng đột biến nhờ sự nâng đỡ của các cổ phiếu lớn trong ngắn hạn, VN-Index bị chặn đứng trước 1,525 điểm và quay đầu giảm điểm trước nhiều thông tin chính thức và tin đồn tuần qua. Hoạt động bán tháo tại một số cổ phiếu dòng BĐS đã lan ra nhiều cổ phiếu trong phiên 8/4 và kéo lùi VN-Index xuống dưới các đường trung bình động ngắn và trung hạn. VN-Index sẽ phải kiểm tra lại SMA100 tại 1,483 và SMA50 tại 1,490 trong tuần tới nếu như không tiếp tục giảm theo đà về ngưỡng cản quan trọng tới 1,445 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Hoa Kỳ chấm dứt quan hệ thương mại với Nga

VIỆT NAM:

- Cước vận tải biển hợp đồng dài hạn đã tăng 7% trong tháng 3, tương đương mức tăng gần 97% so với cùng kỳ năm ngoái. 18 tháng trở lại đây, chỉ có 2 tháng (12/2021 và 1/2022) ghi nhận giá cước vận tải biển trên toàn cầu giảm. Xu hướng tăng giá neo cao là sự kết hợp của nhu cầu tăng cao kéo dài, việc tắc nghẽn tại cảng ở Mỹ, thiếu container rỗng và sự gián đoạn do Covid-19.
- Theo kết quả khảo sát của Vụ Dự báo Thống kê (NHNN), các ngân hàng đã điều chỉnh giảm kỳ vọng về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của năm 2022 so với kỳ điều tra trước. Chỉ còn gần 90% ngân hàng dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng trưởng dương so với năm 2021 (giảm 5 điểm điểm phần trăm so với tỷ lệ kỳ điều tra trước). Bên cạnh đó, vẫn có 6% ngân hàng dự báo lợi nhuận suy giảm trong năm nay và 5% dự báo không đổi.
- Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước công bố, tín dụng trong quý 1 tăng 5,04% so với cuối năm 2021 (số liệu tính đến ngày 20/3 là 4,03%) và tương đương với mức tăng 15,9% so với cùng kỳ. Như vậy, quy mô tín dụng đã tăng gần 526 nghìn tỷ đồng chỉ trong quý 1/2022 và hơn 100 nghìn tỷ đồng chỉ trong 10 ngày cuối tháng.
- Báo cáo về tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước ước thực hiện 3 tháng kế hoạch năm 2022, Bộ Tài chính cho biết hiện có tới 19/51 bộ, cơ quan trung ương và 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao. Theo đó, kế hoạch vốn chưa được triển khai phân bổ chi tiết là 51.015,655 tỷ đồng, chiếm 9,85% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó, vốn trong nước là 49.443,821 tỷ đồng, vốn ngoài nước là 1.571,834 tỷ đồng.
- Chính phủ đang triển khai nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ ngành hàng không như giảm 50% giá cất cánh, hạn cánh máy bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, áp dụng giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay,... Dưới sự hỗ trợ này, ngành hàng không được dự báo sẽ duy trì lại mức tăng trưởng 8-10%/năm về hành khách và 10-12% về hàng hóa sau dịch Covid-19.
- Thặng dư thương mại cán mốc gần 1 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm, các chuyên gia kinh tế kỳ vọng xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm nay, với kim ngạch XNK cả năm 2022 có thể đạt con số 750 tỷ USD.

THẾ GIỚI:

- Trong bài trả lời phỏng vấn được kênh truyền hình CBS của Mỹ phát sóng mới đây, Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky cho biết các đại diện của Kiev và Moskva đã gần đạt được các thỏa thuận, có thể bao gồm những vấn đề như phi hạt nhân hóa, phi liên minh và quy chế trung lập. Đề cập đến nội dung đề xuất của các thỏa thuận, Tổng thống Zelensky cho biết Ukraine sẽ áp dụng quy chế trung lập, phi hạt nhân hóa, không liên minh, đồng thời, Ukraine sẽ có tư cách thành viên Liên minh châu Âu (EU).
- Dư nợ cho vay với lĩnh vực bất động sản Trung Quốc cuối năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước tại 17 trong số 32 ngân hàng Trung Quốc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hong Kong. Rủi ro từ lĩnh vực bất động sản được phản ánh qua sự gia tăng nợ xấu. Theo như số liệu mới nhất tại 4 ngân hàng lớn nhất Trung Quốc, tỷ lệ nợ xấu bất động sản tăng hơn 1 điểm phần trăm lên 3,8% trong năm 2021, ngay cả khi tỷ lệ nợ xấu nói chung có cải thiện. Một số ngân hàng nhỏ như Jinshang Bank ở tỉnh Sơn Tây có tỷ lệ nợ xấu bất động sản vượt 10%.
- Mỹ và các nước đồng minh đồng loạt ra tín hiệu sẽ áp đặt các biện pháp trừng phạt mới với Nga. Thư ký báo chí Nhà Trắng cho biết các biện pháp trừng phạt mới sẽ tăng cường hạn chế đối với các thể chế tài chính và doanh nghiệp nhà nước của Nga cũng như nhắm vào các quan chức chính phủ Nga, nhằm biệt lập hơn nữa Nga về kinh tế, tài chính và công nghệ.
- Fed công bố biên bản cuộc họp tháng 3 với thông báo giảm quy mô bảng cân đối kế toán 9.000 tỷ USD. Thống đốc Fed Lael Brainard tiết lộ kế hoạch giảm quy mô này sẽ bắt đầu từ ngay tháng 5/2022 và tốc độ thực hiện sẽ nhanh hơn đáng kể so với giai đoạn 2017 – 2019 (10 tỷ USD/tháng). Khả năng Fed hành động quyết liệt hơn đã đẩy lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 5 điểm cơ bản lên 2.6%.
- Ngày 7/4, quốc hội Mỹ đã bỏ phiếu thông qua dự luật chấm dứt quan hệ thương mại bình thường với Nga và luật hóa lệnh cấm nhập khẩu dầu mỏ của Nga. Đạo luật cũng áp dụng đối với nước láng giềng của Nga là Belarus và cho phép Tổng thống Mỹ Joe Biden tăng thuế đánh vào hàng nhập khẩu từ Nga. Thượng viện Mỹ đã nhất trí thông qua trước khi luật được thông qua tại Hạ viện nước này.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố KQKD quý I và mùa họp ĐHCĐ.
- Nhiều thông tin và tin đồn xuất hiện liên quan đến cổ phiếu BĐS, cũng như về TTCK.
- Ngày 11/4, Cuộc họp OPEC. 12/4, CPI Hoa Kỳ, EU; Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 13/4, Chỉ số sản xuất công nghiệp EU; CPI Anh; Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ Canada; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 14/4, Tỷ lệ thất nghiệp Australia; Biên bản chính sách tiền tệ ECB; Doanh thu bán lẻ và đơn xin trợ cấp Hoa Kỳ.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế							
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

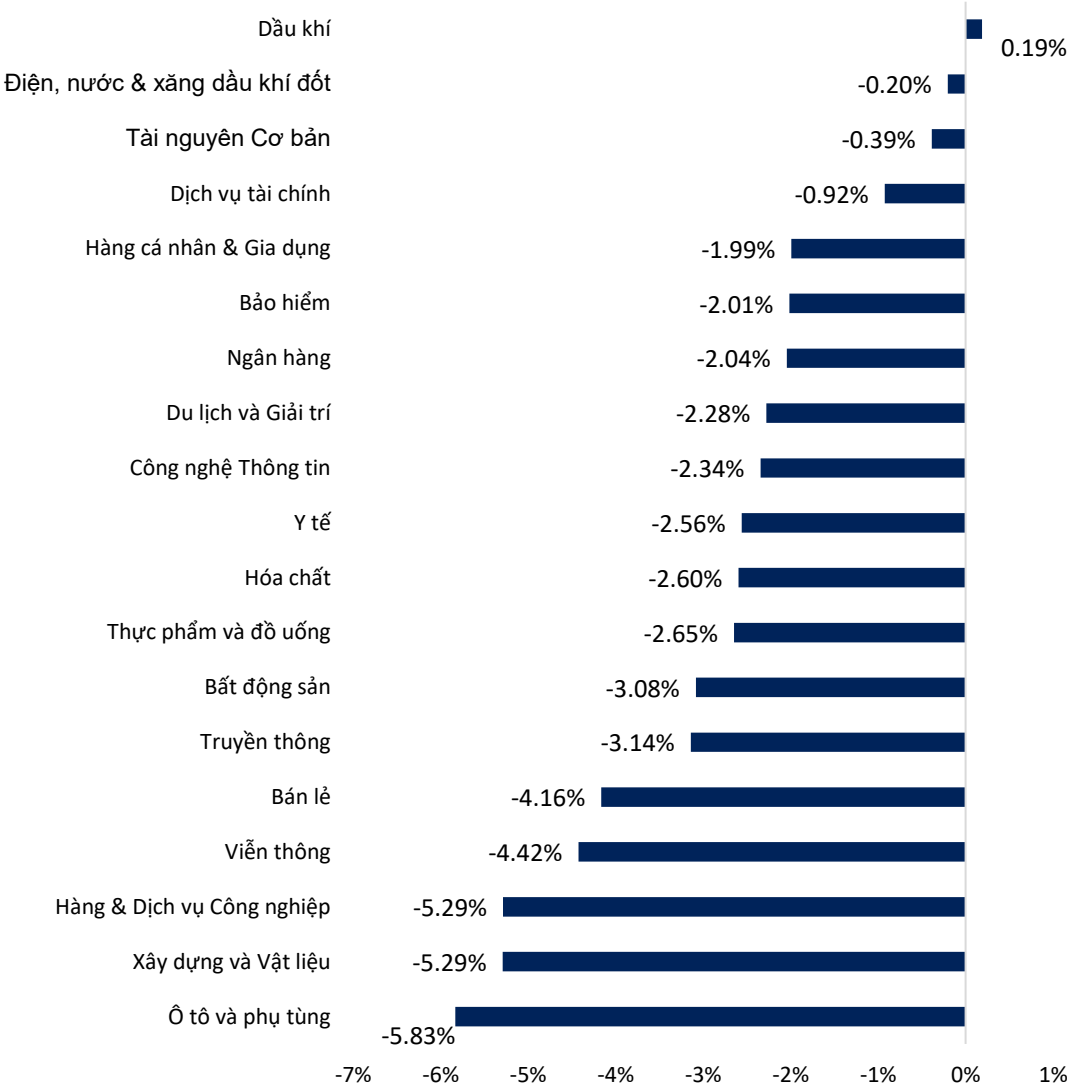
Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế							
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
27/2/22	DGW	120.9	141	110	TP	28	16.63%
27/2/22	PHP	26.9	33	25.3	SL	35	-5.95%
20/2/22	ELC	23.5	28	21.75	TP	49	19.15%
20/2/22	PC1	37.65	44	35	TP	21	16.87%
11/2/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	SL	58	-10.17%
11/2/22	TDC	26.55	31.7	24.1	SL	16	-9.23%
30/1/22	VND	69	76	64	TP	28	10.14%
30/1/22	PVI	49.2	54	45	TP	68	9.76%
30/1/22	HCM	37.15	43	34	SL	63	-8.48%
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	63	-5.96%
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	SL	63	-6.73%
TP - Đã chốt lời					SL - Đã cắt lỗ		
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình	
Chưa chốt	0	0	0.00%	0.00%	0.00%	0	
Đã chốt	146	116	15.75%	-8.02%	5.23%	30	



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Dầu khí	-2.09%	0.19%	-10.44%	PLX	2.00%		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.22%	-0.20%	-6.22%	REE	-2.73%	POW	1.25%
Tài nguyên Cơ bản	-1.06%	-0.39%	-6.16%	HPG	1.53%	HSG	-8.11%
Dịch vụ tài chính	-2.05%	-0.92%	-4.29%	SSI	0.23%	HCM	0.15%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.95%	-1.99%	5.94%	TCM	-5.14%	TNG	-4.59%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	95.95	-0.08%	-3.34%	-8.66%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	100.20	-0.38%	-4.01%	-6.38%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	301.81	-0.71%	-4.29%	-7.24%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,933.51	0.09%	0.41%	-2.93%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.64	0.15%	0.03%	-4.42%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,649.75	0.26%	4.23%	-1.32%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	1,027.75	0.24%	4.42%	-7.43%		AFX
Sữa	USD/cwt	24.67	-0.12%	0.49%	1.73%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	263.00	0.92%	0.46%	7.48%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.05	1.06%	3.51%	5.86%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	228.10	0.86%	-0.15%	-0.07%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	10,311.50	0.06%	-0.61%	1.00%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,025.00	-1.28%	-1.28%	4.10%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	3,385.00	-1.63%	-3.04%	-3.23%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	910.00	-0.27%	-0.27%	10.50%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	282.50	0.39%	15.97%	-30.92%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	816.62	-0.86%	-0.86%	1.21%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVL	3.39%	1.37
HPG	1.53%	0.80
MSN	1.37%	0.60
BCM	2.07%	0.40
VND	10.73%	0.38
PLX	2.00%	0.36
ACB	1.35%	0.31
GVR	0.87%	0.30
GAS	0.46%	0.24
VCB	0.24%	0.24
Tổng		5.00

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
BID	-5.52%	-3.16
VNM	-5.39%	-2.34
DIG	-14.17%	-1.76
SHB	-9.50%	-1.43
TCB	-2.88%	-1.30
CTG	-3.03%	-1.22
VHM	-1.44%	-1.22
VIB	-6.05%	-1.15
VGC	-15.65%	-1.14
GEX	-13.36%	-1.14
Tổng		-15.86

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NVL	135.46	6.45
FUEVFN	125.55	
MSN	119.66	28.40
VNM	117.50	54.28
DXG	102.57	30.19
SSI	97.25	37.68
TPB	94.51	29.80
SAB	66.16	62.62
CII	48.89	10.67
QNS	48.87	18.49
Tổng	956.43	

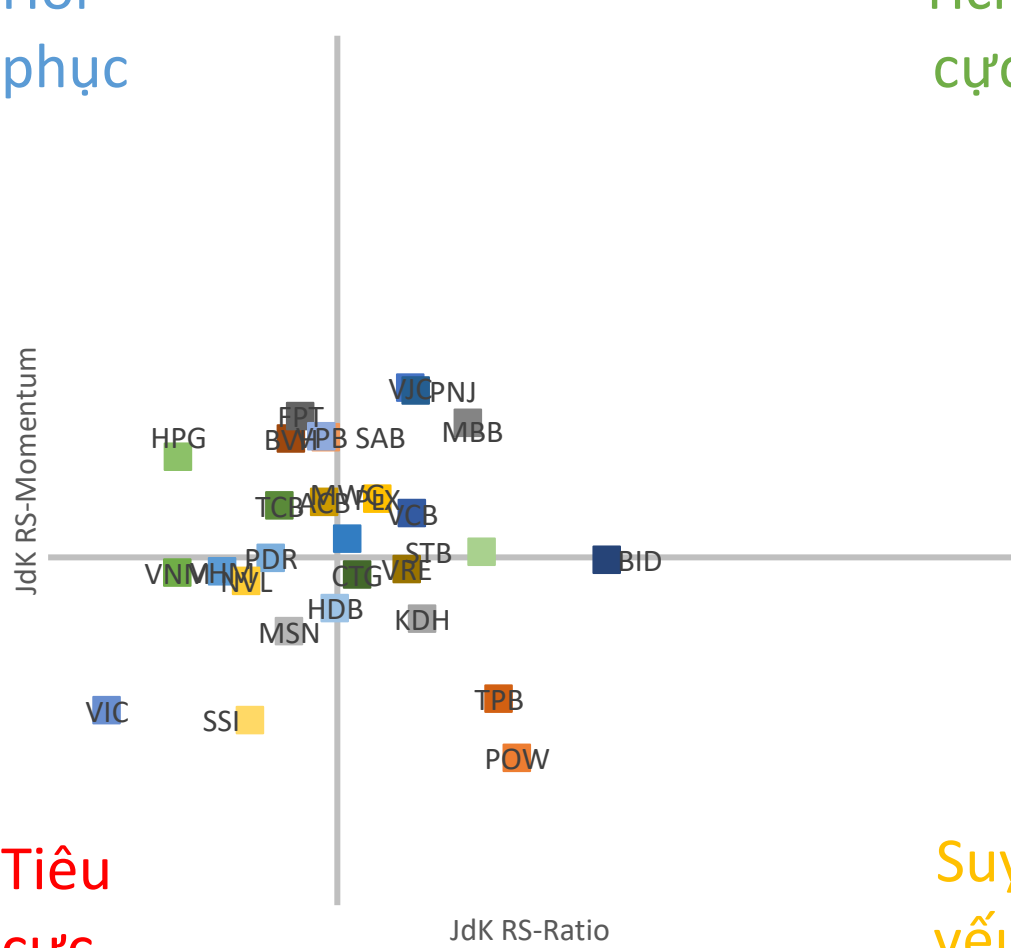
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	-291.55	23.66
HPG	-223.22	21.97
E1VFN3	-140.88	
VIC	-124.12	12.58
PVD	-110.14	5.59
STB	-108.95	20.94
NLG	-97.89	32.07
KDH	-95.00	33.00
GEX	-69.14	8.52
HCM	-65.41	43.41
Tổng	-1326.28	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
PLX	102.0816	101.6811	4.85%
VJC	103.7912	104.8748	11.79%
PNJ	104.076	104.7862	23.16%
MWG	100.5242	100.531	15.38%
MBB	106.7902	103.8591	16.08%
VCB	103.8832	101.2615	-3.71%
GAS	102.3208	101.8619	5.35%
STB	107.4955	100.1506	-2.97%
BVH	97.60858	103.4085	20.49%
FPT	98.09723	104.0576	16.17%
SAB	99.41095	103.4502	10.45%
HPG	91.7482	102.8883	1.31%
ACB	99.32789	101.5912	3.36%
TCB	97.00641	101.4904	-1.21%
VPB	99.18677	103.473	12.14%
POW	109.3334	94.22662	-19.60%
KDH	104.4099	98.2308	-10.07%
VRE	103.6149	99.65974	-7.34%
BID	113.9948	99.92324	-4.01%
CTG	101.0399	99.49821	-8.43%
TPB	108.3788	95.92719	0.00%
VHM	94.045	99.59349	-12.06%
VNM	91.72348	99.55457	-6.76%
PDR	96.5618	99.97741	5.20%
MSN	97.51467	97.86869	4.58%
NVL	95.27578	99.31435	-1.16%
VIC	88.04242	95.59906	-15.77%
HDB	99.88711	98.53327	-2.59%
GVR	91.02745	99.95013	4.81%
SSI	95.48836	95.31584	-16.67%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX				ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
Ngày	Tuần	Tháng							1W	1M	3M
Giá trị mua	1,382.59	7,092.88	34,289.03	VNM	504.88	19.05	0.00	-0.32%	-1.93	-21.95	-22.70
Giá trị bán	1,690.06	8,092.21	33,506.97	FTSE	356.97	44.47	-0.11	-2.08%	-8.15	-12.20	-15.91
Mua / bán ròng	-307.47	-999.34	782.06	iShare	481.94	0.00	0.00	0.00%	-3.36	-11.60	-11.82
				E1VFN30	391.57	1.14	-1.10	-1.44%	-25.1	-41.6	-88.1
				FUEVFN30	717.54	1.36	0.00	-1.19%	17.2	10.2	48.1
				FUBON FTSE	498.66	0.60	0.00	-0.25%	0.0	6.6	57.5
				FUESSVFL	158.47	1.00	-1.00	-3.59%	-3.7	-10.0	1.8
				FUESSVN30	4.88	0.84	0.00	-2.94%	0.0	0.0	0.1
				FUEMAVN30	31.03	0.81	0.00	-1.95%	0.0	0.0	0.0
				VN100	8.60	0.89	0.00	0.71%	0.00	0.87	2.36
				KIM	184.09	19.79	0.00	-1.58%	0.00	0.00	
				PREMIA	29.03	12.51	0.00	-0.09%	-0.50	-0.50	

Nhận định: Các ETF đồng loạt giảm quy mô gồm VNM, FTSE, iShare, E1, Finlead, Premia. ETF Dimond duy nhất tăng quy mô 17.2 triệu USD. Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. 📊

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

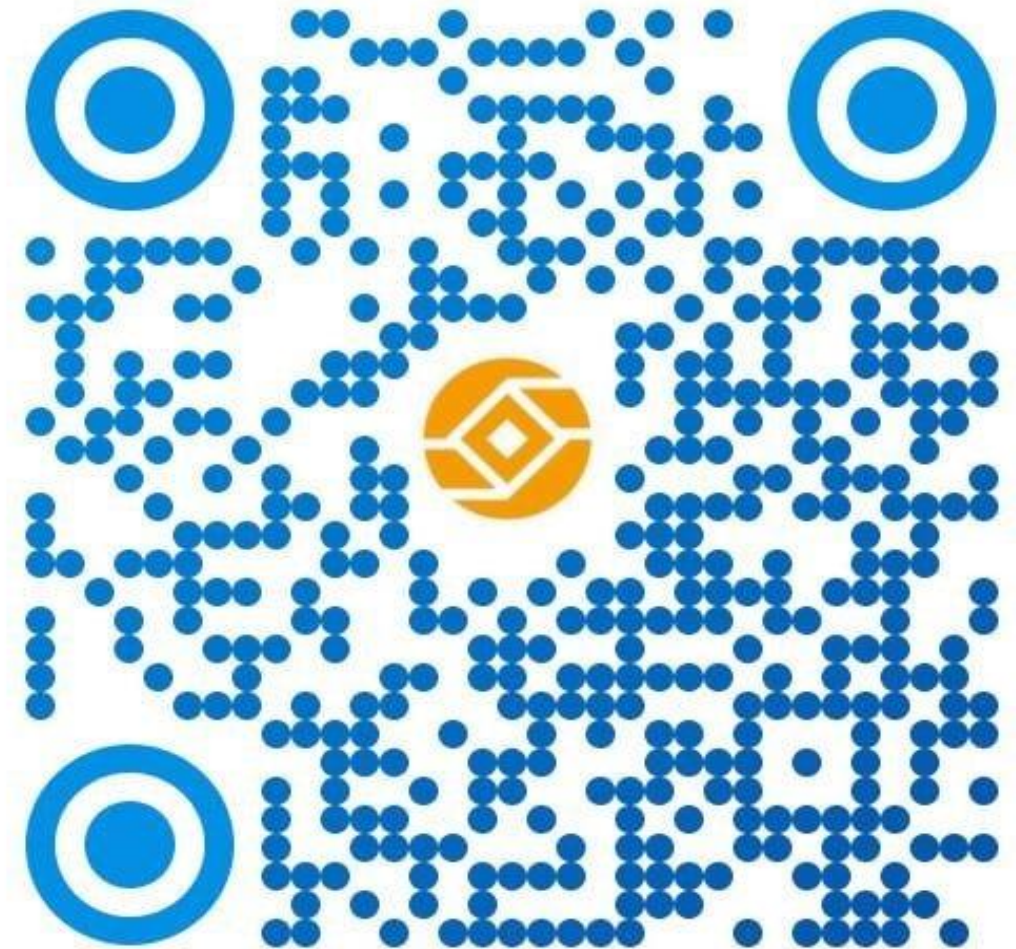
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

